

Module/môn: Kỹ năng thuyết trình trước công chúng	Số hiệu assignment: 1/1	% điểm: 60%
Người điều phối của FPT Polytechnic: Anhln20	Ngày ban hành:	
Bài assignment này đòi hỏi sinh viên phải dùng khoảng 48h làm để hoàn thành		
Chuẩn đầu ra môn học: "LO1. Nắm được tầm quan trọng của thuyết trình và nguyên tắc đạo đức trong thuyết trình. LO2. Xây dựng được cấu trúc của bài thuyết trình. LO3: Vận dụng được các phương pháp thuyết trình hiệu quả như lắng nghe, tư duy phản biện, ngôn ngữ LO4: Hiểu và thực hiện được bài thuyết trình để cung cấp thông tin, thuyết trình để thuyết phục, thuyết trình trong các sự kiện đặc biệt LO5. Xây dựng và thực hiện thuyết trình cá nhân, thuyết trình nhóm"		

Gian lận là hình thức lấy bài làm của người khác và sử dụng như là mình làm ra. Hình thức đó bao gồm những hành động như: copy thông tin trực tiếp từ trang web hay sách mà không ghi rõ nguồn tham khảo trong tài liệu; gửi bài assignment làm chung như là thành quả cá nhân; copy bài assignment của các sinh viên khác cùng khóa hay khác khóa; ăn trộm hay mua bài assignment của ai đó và gửi lên như là sản phẩm mình làm ra. Những sinh viên bị nghi ngờ gian lận sẽ bị điều tra và nếu phát hiện là có gian lận thì sẽ phải chịu các mức phạt theo quy định của Nhà trường.

Mọi tài nguyên copy hay điều chế từ bất cứ nguồn nào (VD: Internet, sách) phải được đặt trong cặp dấu nháy kép và in nghiêng, với thông tin tham khảo đầy đủ về nguồn tài liệu.

Bài làm của bạn sẽ được đưa vào phần mềm kiểm tra gian lận. Mọi hình thức cố tình đánh lừa hệ thống phát hiện gian lận sẽ bị coi là Vi phạm quy định thi cử.

Quy định nộp bài assignment

- Một bản mềm kết quả bài làm assignment của bạn phải được upload trước nửa đêm (giờ địa phương) vào ngày hạn nộp. **Quá hạn nộp hệ thống sẽ khóa lại và sinh viên không còn quyền nộp bài.**

- Phiên bản upload lên cuối cùng sẽ được chấm điểm. Sinh viên có quyền upload đề file nhiều lần trước khi hết hạn nộp.
- Tất cả những file tài liệu văn bản phải để ở dạng file gốc chứ không file dạng file được xuất ra từ định dạng khác (ví dụ pdf được xuất từ doc). Không được gửi tài liệu văn bản dưới dạng ảnh chụp.
- Đối với bài assignment này bạn cũng phải đưa các bằng chứng hay sản phẩm khác vào trong file nén dạng zip.
- Kích thước file cần tuân thủ theo giới hạn trên hệ thống nộp bài (thông thường là <50M).
- Hãy đảm bảo các file được upload lên không bị nhiễm virus (**điều này có thể dẫn đến file bị hệ thống xóa mất**) và không đặt mật khẩu mở file. Nếu vi phạm những điều này, bài coi như chưa được nộp.
- Hãy chú ý xem thông báo sau khi upload để chắc chắn bài của bạn đã được nộp lên hệ thống chưa.
- Bạn không phải gửi lại file đề bài của assignment (file này).

Quy định đánh giá bài assignment

1. Sinh viên không có bài assignment trên hệ thống sẽ bị 0 điểm bài assignment.
2. Sau hạn nộp bài một tuần, sinh viên nộp muộn có quyền nộp đơn kiến nghị xin được chấp nhận gia hạn nộp. Hội đồng Nhà trường sẽ xét duyệt từng trường hợp. Nếu kiến nghị không được chấp nhận, bài giữ nguyên điểm 0. Nếu quá một tuần không có kiến nghị thì bài cũng sinh viên không nộp mặc nhiên nhận điểm 0.
3. Ngay cả trường hợp bài của sinh viên bị phát hiện gian lận sau khi có điểm, sinh viên sẽ không được công nhận bài đó và chịu mức kỷ luật như quy định của Nhà trường.

=====

Assignment

Chuẩn đầu ra của Assignment	<ul style="list-style-type: none"> - Lựa chọn chủ đề và lập dàn ý - Xây dựng dàn ý bài thuyết trình theo chủ đề đã chọn - Xây dựng bản word hoàn thiện cho bài thuyết trình - Xây dựng bản powerpoint hoàn thiện cho bài thuyết trình
Các công cụ cần có	Internet, máy tính
Tài nguyên	Giáo trình và tài nguyên môn học
Tham khảo	Tìm kiếm trên internet/website
Số trang yêu cầu	<ul style="list-style-type: none"> - Đối với bản word: Tối thiểu 6 trang giấy A4 - Đối với bản Powerpoint: Tối thiểu 18 slide

ĐẶT VẤN ĐỀ

Assignment gồm 2 nội dung chính. Nội dung đầu tiên yêu cầu sinh viên tiến hành lựa chọn và xây dựng dàn ý chủ đề thuyết trình. Nội dung thứ hai yêu cầu sinh viên xây dựng cụ thể nội dung cho bài thuyết trình của mình bằng bản word và xây dựng slide bài thuyết trình. Nội dung cụ thể như sau:

1. *Lựa chọn chủ đề và lập dàn ý*
2. *Xây dựng dàn ý bài thuyết trình theo chủ đề đã chọn*
3. *Xây dựng bản word hoàn thiện cho bài thuyết trình*
4. *Xây dựng bản powerpoint hoàn thiện cho bài thuyết trình*

Các công việc yêu cầu cụ thể như sau:

N1- Lựa chọn chủ đề và lập dàn ý

- Lựa chọn chủ đề bài thuyết trình
 - + Lĩnh vực của chủ đề
 - + Tính cấp thiết của chủ đề (nêu ra được tối thiểu 3 lí do)
- Lập dàn ý khái quát
 - + Vạch ra ý tưởng
 - + Lựa chọn tên cho chủ đề
 - + Xây dựng các mục chính cần trình bày (tối thiểu 5 mục lớn)

N2- Xây dựng dàn ý bài thuyết trình theo chủ đề đã chọn

Dựa theo chủ đề đã chọn để xây dựng dàn ý cụ thể cho bài

- Các đề mục
- Nội dung cần trình bày trong đề mục
- Các ví dụ, video, hình ảnh lựa chọn đưa vào bài
- Đánh giá, liên hệ với bản thân hoặc với một nhóm đối tượng

N3- Xây dựng bản word hoàn thiện cho bài thuyết trình

- Từ dàn ý, sinh viên làm bài thuyết trình bản word chi tiết, hoàn thiện theo chủ đề của mình.
- Các thông tin đưa vào phải đảm bảo tính xác thực
- Đánh giá, nhận xét được vấn đề

- Đưa ra quan điểm của bản thân

N4- Xây dựng bản powerpoint hoàn thiện cho bài thuyết trình

- Xác định các nội dung đưa vào slide
- Bố cục bài powerpoint
- Các câu hỏi tương tác
- Các hình ảnh, video

ĐÁNH GIÁ TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN ASSIGNMENT

- Giai đoạn 1: Sinh viên nộp trên LMS phần Lựa chọn chủ đề và lập dàn ý (N01); Xây dựng dàn ý bài thuyết trình theo chủ đề đã chọn (N02).
- Giai đoạn 2: Sinh viên nộp trên LMS phần Xây dựng bản word hoàn thiện cho bài thuyết trình (N03); Xây dựng bản powerpoint hoàn thiện cho bài thuyết trình (N04).

THANG ĐÁNH GIÁ

BẢNG 1: ĐÁNH GIÁ NỘI DUNG SẢN PHẨM THEO TỪNG GIAI ĐOẠN (Thang điểm 10)

Cấu trúc đánh giá:

- Bản mềm assignment: 10% điểm tiến trình
 - Thuyết trình: 30% điểm tiến trình
- Tổng điểm assignment: 40% điểm tiến trình

Sản phẩm	8<=Điểm <=10	5=<Điểm <8	Điểm <5
N1 (20%)	<ul style="list-style-type: none"> - Cung cấp đầy đủ, rõ ràng và các thông tin về chủ đề - Đặt tên chính xác, ấn tượng cho chủ đề - Đưa ra được tối thiểu 3 lí do tính cấp thiết của chủ đề - Lập được hoàn thiện 	<ul style="list-style-type: none"> - Tên chủ đề chưa đặt đúng trọng tâm của vấn đề - Đưa ra được 2 lí do về tính cấp thiết của chủ đề - Đề mục lớn của dàn ý chỉ có 4 mục cần trình bày 	<ul style="list-style-type: none"> - Tên chủ đề không rõ vấn đề, không gây được ấn tượng. - Chỉ đưa ra được 1 lí do về tính cấp thiết của chủ đề - Dàn bài sơ sài, thiếu mục chính (chỉ đưa ra được 1-

Sản phẩm	8<=Điểm <=10	5=<Điểm <8	Điểm <5
	các đề mục chính của chủ đề.		3 mục cần trình bày)
N2 (20%)	<ul style="list-style-type: none"> - Các đề mục rõ ràng, phù hợp với chủ đề đã chọn - Dàn ý chi tiết, logic thể hiện được mục đích của bài thuyết trình - Đưa ra được tối thiểu là 8 - 10 ví dụ + hình ảnh + video về chủ đề sinh viên đã chọn - Đưa ra được đánh giá, quan điểm của người thuyết trình 	<ul style="list-style-type: none"> - Các đề mục chưa cụ thể, chưa phù hợp - Chưa xác định được đầy đủ nội dung chi tiết đưa vào bài. - Chỉ đưa ra được là 5 – 7 ví dụ + hình ảnh + video về chủ đề đã chọn - Chỉ đưa ra được đánh giá hoặc quan điểm 	<ul style="list-style-type: none"> - Đề mục không cụ thể, chỉ nêu chung chung. - Nội dung các đề mục đưa vào bài sơ sài - Chỉ đưa ra được dưới 4 ví dụ + hình ảnh + video về chủ đề đã chọn - Không đưa ra được đánh giá hay quan điểm của người thuyết trình
N3 (30%)	<ul style="list-style-type: none"> - Bài tập bản word cụ thể, chi tiết. - Nội dung chính xác, logic theo đúng chủ đề, dàn ý đã được lập và đã được giảng viên hướng dẫn chỉnh sửa - Bài viết logic, dẫn dắt hay - Đạt quy định về hình thức: cỡ chữ, font chữ, căn chỉnh... 	<ul style="list-style-type: none"> - Bài tập chưa thật sự logic trong cách sắp xếp nội dung - Các nội dung đưa vào chưa chuẩn xác - Hình thức chưa đạt ở 1 – 2 tiêu chí 	<ul style="list-style-type: none"> - Sắp xếp nội dung không có logic - Có những thông tin sai, không xác thực - Hình thức chưa đạt trên 3 tiêu chí.
N4 (30%)	<ul style="list-style-type: none"> - Bản powerpoint đạt về nội dung, thống nhất với bản word - Slide ngắn gọn, khái quát được chủ đề - Cách sắp xếp nội dung, hình ảnh, video logic, phù hợp - Hình thức đạt về số lượng slide, cỡ chữ, font 	<ul style="list-style-type: none"> - Bản power point đạt về nội dung, thống nhất với bản word - Nội dung mỗi slide nhiều chữ, chưa khái quát được chủ đề - Hình thức chưa 	<ul style="list-style-type: none"> - Nội dung slide quá nhiều chữ, chưa có sự khái quát - Không có sự đầu tư về hình ảnh - Hình thức không đạt từ 3 tiêu chí trở

Sản phẩm	8<=Điểm <=10	5=<Điểm <8	Điểm <5
	chữ, hiệu ứng...	đạt dưới 3 tiêu chí	lên

BẢNG 2: TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ ASSIGNMENT (Thang điểm 10)

Tiêu chí	8<=Điểm <=10	5=<Điểm <8	Điểm <5
1. Độ rõ ràng về mục tiêu của assignment (15%)	Các mục tiêu của assignment được trình bày một cách rõ ràng. Động lực theo đuổi assignment và sự phù hợp của assignment được thiết lập một cách rõ ràng và thuyết phục bằng cách liên hệ assignment đến các vấn đề thực tiễn.	Các mục tiêu của assignment được trình bày chưa rõ ràng. Động lực theo đuổi assignment và sự phù hợp của assignment được đề cập. Việc thảo luận là khá rõ ràng nhưng tính thuyết phục chưa cao do chưa liên hệ nhiều đến các vấn đề thực tiễn.	Các mục tiêu của assignment bị thiếu sót hoặc không chính xác. Có ít hoặc hầu như không có sự thảo luận nào về động lực và sự thích hợp của assignment. Người đọc bị mơ hồ về bản chất của assignment và tại sao nó cần được tiến hành.
2. Tính hoàn thiện của sản phẩm (N1-N4) (30%)	Các sản phẩm (N1-N4) đã được chỉnh sửa, hoàn thiện theo góp ý của giảng viên hướng dẫn trong 2 giai đoạn đánh giá, và đáp ứng đúng yêu cầu đặt ra của sản phẩm N1, N2, N3 và N4 theo bảng 1.	Các sản phẩm (N1-N4) đã được chỉnh sửa và hoàn thiện theo góp ý của giảng viên hướng dẫn trong 2 giai đoạn đánh giá. Tuy nhiên, chỉ mới 2/4 sản phẩm đáp ứng đúng yêu cầu của assignment theo bảng 1.	Các sản phẩm (N1-N4) đã được chỉnh sửa và hoàn thiện nhưng không theo góp ý của giảng viên hướng dẫn trong 2 giai đoạn đánh giá. Ngoài ra không có sản phẩm nào đáp ứng được các yêu cầu của assignment theo bảng 1.
3. Tính logic của sản phẩm (N1-N4)(15%)	Các sản phẩm N1-N4 trong báo cáo đều thể hiện tính liên kết chặt chẽ về mặt nội dung.	Chỉ có 2/4 sản phẩm thể hiện tính liên kết chặt chẽ về mặt nội dung.	Sản phẩm N1- N4 đều rời rạc và thiếu tính liên kết về mặt nội dung.
4. Cấu trúc báo cáo (8%)	Báo cáo được xây dựng theo hình thức báo cáo assignment tiêu chuẩn (ví dụ: tóm tắt assignment, phần	Các yếu tố quan trọng của một báo cáo assignment tiêu chuẩn đều hiện diện, tuy nhiên chúng vẫn còn được xây dựng dưới dạng	Các yếu tố quan trọng của một báo cáo assignment tiêu chuẩn không được trình bày hoặc trình

Tiêu chí	8<=Điểm <=10	5=<Điểm <8	Điểm <5
	tổng quan giới thiệu, các phương pháp tiến hành, kết quả, phân tích và kết luận). Phần tóm tắt được trình bày đầu tiên làm cho người đọc dễ dàng theo dõi phần còn lại của báo cáo.	hình thức phi tiêu chuẩn. Ngoài ra, trình tự các ý tưởng được trình bày đôi chỗ còn gây khó hiểu cho người đọc.	bày không đạt yêu cầu (về hình thức và trình tự).
5. Năng lực phân tích (8%)	Các kết quả được phân tích một cách cẩn thận, khoa học và khách quan. Các phần giải thích được tạo ra thông qua việc sử dụng các công thức, mô hình hay các lý thuyết phù hợp.	Phân tích chi tiết đủ để hỗ trợ người học hiểu nhưng chúng không được làm nổi bật thông qua việc sử dụng các công thức, mô hình hay các lý thuyết phù hợp.	Phân tích quá sơ sài và không đầy đủ dẫn đến người đọc không thể đánh giá được giá trị của các phần giải thích các kết quả.
6. Sử dụng ngôn ngữ: cách dùng từ, và cấu trúc câu (8%)	Các câu hoàn chỉnh và đúng ngữ pháp và chúng kết hợp lại với nhau một cách nhịp nhàng. Các từ được chọn lọc chính xác theo ý nghĩa riêng của nó.	Đối với các phần chính, các câu hoàn chỉnh và đúng ngữ pháp và chúng kết hợp lại với nhau một cách nhịp nhàng. Các lỗi bất kỳ trong báo cáo đều nhỏ và không làm người đọc xao nhãng. Việc lặp lại các từ và cụm từ giống nhau đều được hạn chế tối đa.	Các lỗi trong cấu trúc câu và ngữ pháp xuất hiện thường xuyên đến nỗi làm xao nhãng người đọc và còn gây nhiều ý nghĩa của báo cáo. Trong báo cáo này, người viết thể hiện sai sót khi lặp lại các từ và cụm từ giống nhau không cần thiết quá nhiều lần.
7. Sử dụng hình vẽ: Đồ thị, biểu đồ và bản vẽ (8%)	Tất cả hình vẽ, đồ thị, biểu đồ và bản vẽ là chính xác, nhất quán và có chất lượng tốt. Chúng thúc đẩy sự hiểu biết về nội dung văn bản. Tất cả hình vẽ được đánh dấu một cách chính xác tương ứng với các tiêu chuẩn và được tham chiếu đến trong văn bản.	Phần lớn các hình vẽ, đồ thị, biểu đồ và bản vẽ là chính xác, nhất quán và có chất lượng tốt. Chúng được đánh dấu một cách chính xác tương ứng với các tiêu chuẩn và được tham chiếu đến trong văn bản.	Các hình vẽ, đồ thị, biểu đồ và bản vẽ có chất lượng kém, thiếu chính xác, đánh dấu nhầm hoặc bị thiếu sót. Không có văn bản giải thích tương ứng hoặc lại có sự dư thừa văn bản giải thích hình vẽ.

Tiêu chí	8<=Điểm <=10	5=<Điểm <8	Điểm <5
8. <i>Định dạng về mặt trực quan: Sử dụng khoảng trống và màu sắc trong văn bản (8%)</i>	Văn bản lôi cuốn về mặt thị giác. Không gian trắng và màu sắc được áp dụng một cách phù hợp để tách rời các khối văn bản và thêm sự nhấn mạnh. Người đọc có thể định hướng tài liệu một cách dễ dàng.	Sử dụng các không gian trắng và màu sắc giúp người đọc định hướng tài liệu mặc dù bố cục văn bản vẫn có thể được hoàn thiện hiệu quả và lôi cuốn hơn.	Tài liệu không có sự lôi cuốn về mặt thị giác và có ít “gợi ý” giúp người đọc định hướng tài liệu.

BẢNG 3: TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ THUYẾT TRÌNH ASSIGNMENT
Hình thức đánh giá: Thuyết trình cá nhân

Tiêu chí	8<=Điểm <=10	5=<Điểm <8	Điểm <5
1. <i>Nội dung thuyết trình (40%)</i>	Kết quả tổng hợp chủ đề theo 4 sản phẩm N1 – N4	Đáp ứng được từ 50% -70% nội dung của chủ đề đã chọn	Đáp ứng dưới 50% nội dung của chủ đề đã chọn
2. <i>Trả lời câu hỏi phản biện (30%)</i>	Sinh viên trả lời đúng từ 80- 100% các câu hỏi mà hội đồng đánh giá Assignment đưa ra.	Sinh viên trả lời đúng từ 50% - 70% các câu hỏi mà hội đồng đánh giá Assignment đưa ra.	Sinh viên chỉ trả lời đúng < 50% câu hỏi do hội đồng đánh giá Assignment đưa ra.
3. <i>Thời gian thuyết trình (10%)</i>	- Khoảng từ 15-20 phút/sinh viên. - Trình bày đầy đủ nội dung, nhịp nhàng theo thời gian.	- Khoảng 10-14 phút/sinh viên	- Dưới 10 phút/sinh viên hoặc trên 20 phút/sinh viên
4. <i>Phong cách thuyết trình (20%)</i>	- Giao tiếp bằng mắt với số đông khán giả trong thời gian thuyết trình. - Biểu đạt đơn giản, rõ ràng cho khán giả lắng nghe và theo kịp nội dung trình bày, phát âm rõ ràng, dừng đúng nơi đúng lúc. - Dẫn dắt người nghe tốt, để lại ấn tượng cho khán giả	- Chỉ nhìn lướt qua mắt một khán giả hoặc nhìn chăm chăm vào một ai đó, thiếu sự tự tin - Nhìn chung nói đủ chậm, đủ to và đủ rõ nhưng thỉnh thoảng nói vấp và không trôi chảy. - Chưa biết dẫn dắt khán giả, nhìn nhiều vào Slide	- Chỉ nhìn vào slide hoặc nhìn vào một điểm. - Nói không trôi chảy và giọng điệu không phù hợp.